Trường THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Nhóm Ngữ văn 9

**TÀI LIỆU HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN 9**

**TUẦN 13 (28/11– 4/12) (NỘI DUNG T12 TRONG PPCT)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiết 56 | CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG | 1 |
| Tiết 57,58 | RÈN KĨ NĂNG VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN | 2 |
| Tiết 59,60 | LÀNG | 2 |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG**

1. Học sinh tự đọc – nghiên cứu SGK/175
2. Thực hành phiếu học tập tuần 12

**-----------------------**

**RÈN KĨ NĂNG VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**(TƯ LIỆU ĐỌC THÊM)**

1. **Nghị luận xã hội :**

 Là những bài văn bàn về xã hội, chính trị, đời sống. Đề tài của dạng bài nghị luận xã hội cũng hết sức rộng mở. Nó gồm tất cả những vấn đề về tư tưởng, đạo lí, một lối sống đẹp, một hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực trong cuộc sống hàng ngày, vấn đề thiên nhiên môi trường, vấn đề hội nhập, toàn cầu hoá…

1. **Nghị luận về tư tưởng đạo lý:**

### ****1. Kĩ năng phân tích đề:****

Phân tích đề là chỉ ra những yêu cầu về nội dung, thao tác lập luận và phạm vi dẫn chứng của đề. Đây là bước đặc biệt quan trọng trong làm văn nghị luận xã hội.

Các bước phân tích đề: Đọc kĩ đề bài ,gạch chân các từ then chốt (những từ chứa đựng ý nghĩa của đề), chú ý các yêu cầu của đề (nếu có), xác định yêu cầu của đề (Tìm hiểu nội dung của đề, tìm hiểu hình thức và phạm vi tư liệu cần sử dụng).

**Cần trả lời các câu hỏi sau:**

* Đây là dạng đề nào?
* Đề đặt ra vấn đề gì cần giải quyết?

Có thể viết lại rõ ràng luận đề ra giấy.

**Có 2 dạng đề:**

* Đề nổi, học sinh dễ dàng nhận ra và gạch dưới luận đề trong đề bài.
* Đề chìm, học sinh cần đọc kĩ đề bài, dựa vày ý nghĩa câu nói, câu chuyện, văn bản được trích dẫn  mà xác định luận đề.

### ****2. Kĩ năng xác định luận điểm, triên khai luận cứ:****

Học sinh cần dựa vào dàn ý chung của kiểu bài  nghị luận về tư tưởng đạo lí để xác định các luận điểm cho bài viết. Thông thường, bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lí sẽ có những luận điểm chính sau:

* **Luận điểm 1:** Giải thích tư tưởng đạo lí
* **Luận điểm 2:** Bình luận, chứng minh tư tưởng đạo lí
* **Luận điểm 3 :** Phê phán những biểu hiện sai lệch liên quan đến vấn đề
* **Luận điểm 3:** Bài học rút ra. Định hướng giải pháp đề xuất…

Để thuyết minh cho luận điểm lớn, người ta thường đề xuất các luận điểm nhỏ. Một bài văn có thể có nhiều luận điểm lớn, mỗi luận điểm lớn lại được cụ thể hoá  bằng nhiều luận điểm nhở hơn. Tuỳ vào từng đề bài , học sinh có thể triển khai những luận điểm nhỏ hơn.

1. **Nghị luận về hiện tượng đời sống:**

### ****1. Kĩ năng phân tích đề: Xác định ba yêu cầu:****

Yêu cầu về nội dung: Hiện tượng cần bàn luận là hiện tượng nào? Đó là hiện tượng tốt đẹp, tích cực trong đời sống hay hiện tượng mang tính chất tiêu cực, đang bị xã hội lên án, phê phán? Có bao nhiêu ý cần triển khai trong bài viết ? Mối quan hệ giữa các ý như thế nào?

* **Yêu cầu về phương pháp:** Các thao tác nghị luận chính cần sử dụng ? Giải thích, chứng minh, bình luận, phân tích, bác bỏ, so sánh,…
* **Yêu cầu về phạm vi dẫn chứng:** Bài viết có thể lấy dẫn chứng trong văn học, trong đời sống thực tiễn (chủ yếu là đời sống thực tiễn).

### ****2. Kĩ năng xác định luận điểm, triển khai luận cứ:****

Kiểu bài nghị luận về hiện tượng đời sống thường dễ xác định luận điểm ,luận cứ. Học sinh chỉ cần nắm vững dàn ý chung là có thể tìm được các luận điểm phù hợp cho từng đề cụ thể.Thông thường bài văn sẽ có các luận điểm sau :

* **Luận điểm 1:** Thực trạng
* **Luận điểm 2:** Nguyên nhân
* **Luận điểm 3:** Tác hại/tác dụng
* **Luận điểm 4:** Giải pháp, bài học
* **NHỮNG YÊU CẦU KHI LÀM VĂN NLXH**

- Phải đọc kĩ đề, phân biệt được đề thuộc kiểu (dạng) nào?

- Nắm được cấu trúc từng loại, từng dạng để bám vào viết cho đúng.

- Nội dung trọng tâm, lời văn, câu văn, đoạn văn viết phải cô đúc, ngắn gọn. Lập luận phải chặt chẽ, cảm xúc phải trong sáng, lành mạnh.

- Không lấy dẫn chứng chung chung mà phải có tính thực tế và thuyết phục.

- Phải đọc kĩ đề, gạch chân dưới những từ, cụm từ quan trọng để giải thích và lập luận cho đúng. Những từ, cụm từ này phải thường xuyên được nhắc lại trong các luận điểm.

- Có năng lực thâu tóm, nắm bắt các vấn đề xã hội xảy ra ngoài cuộc sống…

- Mạnh dạn đề xuất quan điểm, cách nghĩ của bản thân, lập luận sao cho thuyết phục được người đọc.

- Biết lật ngược vấn đề, soi chiếu vấn đề ở nhiều khía cạnh để luận bàn – yêu cầu đòi hỏi bản lĩnh của người viết.

1. **Luyện tập : Thực hành phiếu học tập**

**----------------------**

**Văn bản : LÀNG**

**(Kim Lân)**

**I. Giới thiệu chung**

**1. Tác giả**: 1920- 2007

- Tên thật : Nguyễn Văn Tài.

+ Quê: Từ Sơn - Bắc Ninh.

+Nhà văn chuyên viết truyện ngắn và đã có sáng tác trước cách mạng tháng 8 - 1945.

+ Là nhà văn am hiểu, gắn bó với nông thôn và nông dân ( .Là một cây bút truyện ngắn vững vàng, ông đã viết về cuộc sống và con người ở nông thôn bằng tình cảm, tâm hồn của một người vốn là con đẻ của đồng ruộng.)

+ Ngoài sự nghiệp sáng tác, ông còn tham gia diễn xuất một số phim và có kết quả đáng ghi nhận : Làng Vũ Đại ngày ấy, Chị Dậu...

**2. Văn bản :**

*a. Xuất xứ:* 1948.

*b. Thể loại*: Truyện ngắn

- *Phương thức biểu đạt:* tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.🠚 Tự sự là chính vì câu chuyện được triển khai theo hệ thống các sự việc.

- Ngôi 3 , tính chân thực, khách quan

*c. Đề tài***:** Người nông dân trong ngày đầu kháng chiến chống Pháp

* ***Tóm tắt***

*Truyện xảy ra tại 1 làng quê thuộc vùng tự do của ta ở Bắc Giang vào thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp 1 nơi mà bà con ở tỉnh Bắc Ninh chạy tản cư lên đấy. Ông Hai là 1 nông dân làng chợ Dầu, huyện Từ Sơn ( BN) ở nhà 1 gia đình nông dân; thói quen tối nào cũng sang nhà bác Thứ ( dân tản cư cùng nhà )nói chuyện: khoe làng trước CM: sinh phần tổng đốc; sau CM không khí kháng chiến của làng.*

*d.Bố cục*

- Nhân vật chính: Ông Hai

- Kể về cuộc sống và tâm trạng của ông Hai ở nơi tản cư

P1: Từ đầu -> “…vui quá.”

+ *Cuộc sống và tâm trạng của ông Hai ở nơi tản cư trước khi nghe tin làng theo giặc.*

P2: Tiếp -> “… đôi phần.”:

*+Diễn biến tâm lí và hành động của ông Hai từ khi nghe tin làng Dầu theo giặc.*

P3: Còn lại

*+ Tâm trạng của ông Hai sau khi nghe tin cải chính.*

**II. *ĐỌC HIỂU VĂN BẢN***

*1.Nhân vật ông Hai*

*a. Cuộc sống và tâm trạng của ông Hai trước khi nghe tin làng theo giặc*

- Ông Hai : Người nông dân làng Chợ Dầu

- Hoàn cảnh : làng kháng chiến nên phải rời làng đi tản cư phải xa quê

\* Cuộc sống nơi tản cư

-Vợ và con gái đầu chạy chợ, ông và hai đứa nhỏ vỡ đất khia hoàn, trồng trọt hoa màu...

**=> Cuộc sống tạm bợ nhưng có nề nếp, tạm thời bình yên.**

\* Tâm trạng ông Hai

- Nghĩ về làng : Cùng anh em đào đường, đắp ụ, …, khuân đá ( nghĩ về kỉ niệm ngày ở làng tham gia kháng chiến )

- Tâm trạng : “ Chao ôi ông lão nhớ cái làng quá…nhớ quá. *( Nhớ làng )*

**=>Gắn bó, tự hào với làng quê của mình. Yêu làng tha thiết và luôn hướng về làng.**

- Luôn dõi tin tức cuộc kháng chiến

- *Đấy, cứ kêu chúng nó trẻ con nữa đi, liệu đã bằng chúng nó chưa?”, “ Khiếp thật tinh những người tài giỏi cả”. Và ông còn tin tưởng vào chiến thắng của quân ta “…làm gì mà thằng tây không bước sớm.”*

**🡪 Lòng vui sướng, hả hê khi nghe tin kháng chiến**

*- Ông Hai là người nông dân chất phác,mộc mạc. Yêu làng, căm thù giặc, tin vào cách mạng , vào kháng chiến.*

*b.Diễn biến tâm lí và hành động của ông Hai sau khi nghe tin làng theo giặc*

- Ông Hai nghe tin làng Dầu theo Tây từ những người tản cư .

- Tình huống truyện : Làm cho câu chuyện phát triển giúp nhân vật bộc lộ tâm trạng

=> Tình huống tâm lí, bất ngờ gay gắt.

\*Khi mới nghe tin :

+ *Cổ nghẹn đắng, da mặt tê rân rân ... lặng đi, tưởng như không thở được, ... rặn è è, nuốt một cái gì đó vướng ở cổ...lảng đi chỗ khác, cúi gằm mặt.*

***🡪NT: miêu tả nội tâm nhân vật qua nét mặt, cử chỉ***

*- Ông lão bàng hoàng, sững sờ, xấu hổ trước cái tin dữ.* Vì ông vốn yêu và tự hào về cái làng quê của mình, cái gì cũng hay, cái gì cũng đẹp, cái gì cũng nhất

- *đứng dậy chèm chẹp miệng, cư­ời nhạt, vươn vai nói to: Hà, nắng gớm, về nào…*

*-ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng*

**⭢bẽ bàng, lảng tránh**

\* Khi về nhà:

+Nằm vật ra giường

+Nước mắt giàn ra..

+Chửi...

+ Ông điểm mặt từng người…..

+ Nghi ngờ: Không có lửa….

*+Cực nhục...( Chao ôi ... bán nước ).*

- Vì nếu làng ông theo Tây thật ông sẽ là kẻ lạc loài với mọi người với giống nòi.

***=> Tủi hổ, căm giận, nghi ngờ, đau khổ***

*\**Mấy ngày sau đó:

- Ông cáu gắt, trằn trọc thở dài, lo lắng đến mức chân tay nhũn ra. Ông không dám bước chân ra khỏi nhà, xấu hổ, lo lắng, sợ hải

- Sợ mụ chủ đuổi cả gia đình ông ra khỏi nhà, không nơi nào người ta chứa chấp bố con ông.

- Vì theo ông, về lại làng tức là từ bỏ kháng chiến, chịu đầu hàng giặc, làm Việt gian bán nước.

🡪Đây chính là cuộc xung đột nội tâm: Ông dứt khoát lựa chọn theo cách của ông. Yêu làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây thì phải thù.

***🡪 Tình yêu làng quê đã phát triển thành tình yêu nước, yêu kháng chiến.***

*-Tâm trạng ngày càng u ám, bế tắc, lo lắng, tuyệt vọng*

\*Lời tâm sự của ông Hai với đứa con út.

+ “Nhà ta ở làng Chợ Dầu”)

+ “ Cái lòng bố…đơn sai”.

+ “ Nước mắt ... giàn ra, chảy ròng ròng hai bên má

- Ngôn ngữ đối thoại của nhân vật.

- Vì ông không biết giãi bày tâm sự cùng ai. Ông mượn con để bày tỏ tấm lòng của mình với làng quê, đất nước. Trẻ con thường ngây thơ, trong sáng, nói thật lòng

**🠚 Sự son sắt, thuỷ chung với làng quê, đất nước.**

c. *Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin cải chính.*

-+ “ Cái mặt buồn thỉu bỗng tươi vui, rạng rỡ ... hấp háy ”.

- Niềm vui đã choán hết tâm hồn ông. Đau buồn , bế tắc được rũ sạch. Ông vui mừng nhẹ nhõm, vui sướng.

- Vì đó là bằng chứng của việc gia đình ông không những không theo giặc mà còn là gia đình kháng chiến.

+ Lật đật ... múa tay ... vén quần ...

- Sung sướng đến cực điểm. Yêu làng tha thiết, tự hào về làng. Yêu nước sâu sắc. **🡪Tình yêu làng hòa quyện trong tình yêu nước.Tấm lòng ân nghĩa, thủy chung với** **cách mạng với quê hương, đất nước**

*2.Các nhân vật khác*

-Bà Hai lặng lẽ cam chịu, tần tảo.

-Cu Húc ngây thơ nhưng quan điểm lập trường vững vàng: “ ủng hộ cụ HCM muôn năm.”

-Người đàn bà tản cư có vẻ đanh đá nhưng thái độ chính trị minh bạch: Cái giống Việt gian bán nước thì cho mỗi đứa một nhát.

-Mụ chủ nhà ngoa ngoắt, tham lam nhưng khi biết làng Chợ Dầu kháng chiến cũng trở nên vui vẻ rộng rãi...

**=>Lòng yêu nước thiết tha, tinh thần ủng hộ kháng chiến son sắt.**

**III. Tổng kết :** ghi nhớ/sgk

***a, Nghệ thuật:***

-Truyện được xây dựng theo cốt truyện tâm lí.

- Tình huống tâm lí bất ngờ.

- Miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc tinh tế.

- Ngôn ngữ nhân vật sinh động, giàu tính khẩu ngữ mang dấu ấn riêng

- Cách trần thuật linh hoạt: Chi tiết sinh hoạt đời sống hàng ngày xen vào mạch tâm trạng.

***b.Ý nghĩa văn bản***

- Tình yêu làng, yêu nước của người nông dân gắn liền với niềm vui, nỗi buồn trong quá khứ và trong hiện tại. Tình yêu làng quê gắn với tình yêu thời đại.

*--------------------------*